

Bố Trạch, ngày 09 tháng 01 năm 2025

Số: 02/2025/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Ngô Văn C và chị Hồ Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con đề ngày 20 tháng 9 năm 2024 của các đương sự;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Chị Hồ Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn C và chị Hồ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Ngô thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2003, Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 04/02/2005 và Ngô Bảo N, sinh ngày 02/9/2012. Khi ly hôn anh C và chị T thống nhất giao con chung Ngô Bảo N, sinh

ngày 02/9/2012 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn hai con Ngô thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2003, Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 04/02/2005 hiện nay đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đ, huyện B,  
tỉnh Bình Phước (GCNKH số: 50/2022);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**